

Name:

Vocabulary + Grammar:

Class: S3...

Listening:

Tel: 034 200 9294

Mini Test:

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày..../....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày..../....



GLOBAL ENGLISH 3

Unit 4 - Look again! - Vocabulary revision

A. Vocabulary

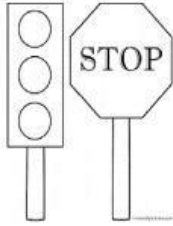
❖ Extra vocabulary

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	dirty (adj)	bẩn	6	battle (n)	trận đấu
2	traffic light (n)	đèn giao thông	7	space ship (n)	tàu vũ trụ
3	noise (n)	tiếng ồn	8	hide and seek (n)	trốn tìm
4	will (n)	ý chí	9	proud of someone (adj. phr)	tự hào về ai
5	fire engine (n)	xe cứu hoả	10	ambulance (n)	xe cứu thương

*** Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; adj.phr = adjective phrase: cụm tính từ.*
** Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 ĐỒNG vào vở ghi.*

B. Homework

I. Look at the pictures and write the correct letter (Nhìn tranh và viết chữ cái phù hợp)

A 	B 	C 
D 	E 	F 

0. This sign looks like a triangle.

E

1. The boy is impolite.

2. The cat's fur is soft.

3. This clock is square.

4. This traffic light has three circles.

5. The polar bear is eating.

II. Choose one word to fill in each blank (Chọn một từ để điền vào chỗ trống)

0. I really like her because she is polite.

1. Animals can _____ to hide.

polite

dominant

2. They have to _____ because it's 2 a.m.

camouflage

cube

3. The _____ polar bears win the fight.

4. The ice's shape is _____.

creep

impossible

5. It is _____ for people to live under water.

III. Circle the correct answer (Khoanh tròn vào đáp án đúng)

0. We need water, let's look for a / an (**deer** / **oasis**).

1. In the winter, the street is covered with (**snow** / fur).

2. Her dress was dirty so she had to (**creep** / change) it.

3. Look! I can see the fruit on the (**branches** / optical illusion).

4. When two people play hide and seek, one has to look for the other who has to (**hide** / push).

5. The (**deer** / polar bear) is eating grass in the forest.

IV. Read the passage and write T (True) or F (False) (Đọc đoạn văn và chọn T (Đúng) hoặc F (Sai))

I have a friend named Michael and I know a lot about him. He always uses his right hand to do things. He can wait for me for a long time. He is also a polite person and has a strong will. He often helps me to learn English. I am really proud of him.

0. It is hard to tell Michael to give up.

T

1. Michael has a dominant right hand.

2. Michael is patient.

3. Michael is unkind.

4. Michael is a polite person.

5. Michael never helps friends.

V. Reorder the sentence (Sắp xếp lại câu)

0. The / was / impolite. / man

→ The man was impolite.

1. unfinished. / homework / The / was

→ _____

2. The / wet / was / cat / too.

→ _____

3. movie / unbelievable. / The / was

→ _____

4. kitchen / unclean / The / too. / was

→ _____

5. The / cup / imperfect. / was

→ _____

Các con nghe theo link này:

<https://drive.google.com/file/d/1E5-sEJBicM5ORjYcVdv3RliyZHs8G6lo/view?usp=sharing>

Part 3

– 5 questions –

Where did Frank's mother see each thing?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



taxi



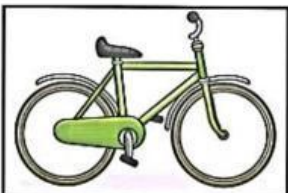
rocket



fire engine



ambulance



bicycle



spaceship





A



B



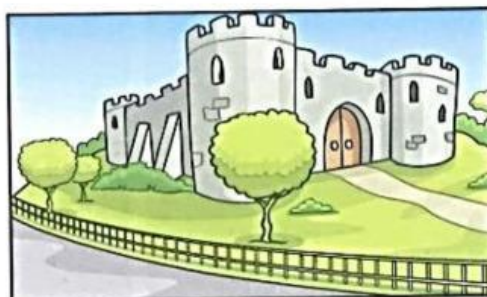
C



D



E



F



G



H